TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **223**/2025/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1983**
- **Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1982**

Cùng HKTT: 78B, tổ 29, cụm 5, phường N, quận B, TP.H.

Cùng trú tại: Số 62/402 đường M, phường M, quận N, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Trần Đình T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Đình T có 02 con chung là cháu Trần Khánh Ngọc, sinh ngày 09/3/2005 và cháu Trần Nhật Minh, sinh ngày

28/10/2008. Cháu Ngọc đã trưởng T nên Tòa án không xem xét. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Minh cho anh T cho đến khi chị D có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Trần Đình T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị D và anh Trần Đình T thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Đình T phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị D chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028299 ngày 04/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trần Thị D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Xuân Trung (nay là xã Trà Lũ), huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (GCNKH số 56 ngày 13/10/2003);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Phúc